TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 578/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Như H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố R, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bà Trần Thị Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ N, thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Như H và bà Trần Thị Y là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07 tháng 7 năm 2016, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2020, ông H và bà Y xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông H và bà Y thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung với nhau vợ chồng ông H và bà Y có 01 con chung là cháu Trần Trọng M, sinh ngày 24/10/2017. Khi ly hôn bà Y và ông

H thỏa thuận giao cho bà Y trực tiếp nuôi cháu M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Trần Như H và bà Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Như H và bà Trần Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Trần Như H và bà Trần Thị Y thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình sống chung với nhau vợ chồng ông H và bà Y có 01 con chung là cháu Trần Trọng M, sinh ngày 24/10/2017. Khi ly hôn bà Y và ông H thỏa thuận giao cho bà Y trực tiếp nuôi cháu M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Trần Như H và bà Trần Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004000 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nên ông H và bà Y đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái